

Chiếm giữ kiểm soát trên Biển Đông, đầu tiên, Trung Quốc cần phải có lập khu vực. Trong nỗ lực có lập khu vực, Trung Quốc sử dụng chiến lược hai hướng “cây gậy và cà rốt”, vừa lôi kéo các nước láng giềng khi thuận tiện trong khi đe dọa các nước chống đối mình.



Chiến thuật: cô lập khu vực khi các công quốc.

Trung Quốc muốn loại bỏ hai bên đối trọng hiện tại ở khu vực công nhận mặt đối thủ cạnh tranh đó là Ấn Độ. Việc loại bỏ Mỹ khi Biển Đông sẽ đe dọa đến vị thế riêng hơn của Mỹ khu vực Đông Á. Điều đó có thể phá hoại uy tín của Mỹ trong vai trò là bên đảm bảo an ninh và có thể làm suy yếu các đồng minh khu vực vì những đồng minh của Mỹ có thể lo ngại rằng họ có thể không thể dựa vào sự đảm bảo của Mỹ được nữa. [1] Điều đó cũng làm suy yếu sự răn đe của Mỹ vì Mỹ đã thất bại trong việc đáp trả lại thách thức, tạo ra sự khuyến khích cho những thách thức tiếp theo.

Bức Kinh cũng hi vọng làm suy yếu Nhật Bản, đồng minh thân cận nhất của Mỹ. Ở đây, Trung Quốc sẽ dùng hai phương pháp. Đầu tiên, Trung Quốc thường xuyên nhắc lại về sự tàn bạo của Nhật trong Thế chiến hai. Thứ hai, Trung Quốc đưa ra viện trợ quốc tế nhiều hơn Nhật Bản nhưng không gắn với các điều kiện quân sự chặt chẽ, chẳng hạn như những điều kiện được quốc tế thừa nhận khác để lấy lòng các nước trong khu vực, đặc biệt là các chế độ độc đoán và những nền dân chủ lỏng lẻo để dần dần tham nhũng. Những chính sách này đe dọa đến quân sự tự do và trật tự thế giới tự do.

Về lâu dài, Bắc Kinh lo ngại Ấn Độ hơn Nhật Bản. Bởi sa lầy vào suy thoái kinh tế trong nhiều năm nay, dân số của Nhật Bản đang già hóa, thu hẹp và không có vị thế hạt nhân. Ấn Độ đối nghịch với mọi mặt, và có chung biên giới với Trung Quốc. Vì thế, Trung Quốc tập trung làm suy yếu Ấn Độ và kiểm soát nước này.

[2]

Chính sách Ấn Độ của Trung Quốc bắt đầu từ Pakistan, theo đó, Trung Quốc hỗ trợ ngoại giao, kinh tế và công nghệ hạt nhân cho nước này, qua đó làm cho Ấn Độ không tập trung được vào Trung Quốc. Có những sự quy kết của Trung Quốc được lập đi lập lại rằng Trung Quốc sẽ giúp Pakistan đạt được vị thế hạt nhân và tên lửa có thể mang đầu đạn hạt nhân. Cũng có một số lập luận rằng Trung Quốc đã bí mật thả vị thế cho Pakistan.

[3]

Trung Quốc cũng đã tiến hành thả thu hồi với các nước láng giềng Ấn Độ với hi vọng làm suy yếu Ấn Độ. Ví dụ, năm 2014, Tập Cận Bình đã ghé thăm Sri Lanka để ký kết hàng loạt các thỏa thuận về việc chôn cất số thùng trữ của Ấn Độ để với quốc đảo

này và thay thế nên sẽ trở thành đối tác chính của Sri Lanka.

[4]

Trung Quốc cũng dành quyền kiểm soát cảng Hambantota của Sri Lanka tháng 11 năm 2017 qua hợp đồng thuê 99 năm. Trung Quốc cũng đã hợp tác với Sri Lanka trong việc chống lại các yêu cầu từ Philippines Tây điếu tra cái chết của các thuyền dân trong cuộc nổi dậy của người này, qua đó cung cấp các vận chính trị cho Colombo. Rừng biển, Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) của Trung Quốc đe dọa tạo ra vành đai biển bao vây nên sẽ. Ví dụ, Trung Quốc đã dùng các khoản nợ để kiểm soát các vị trí quan trọng ở Djibouti và Maldives.

Trung Quốc cũng lập lại các chiến thuật thử nghiệm (tried and true). Chính sách của Trung Quốc đối với Đài Loan cũng giống chiến thuật làm suy yếu Nhật Bản ở Biển Đông và xung quanh nên sẽ. Những chính sách đó vận tiếp tục đến nay, là thời điểm mà Trung Quốc càng ngày càng thôn tính Đài Loan khi một lãnh đạo thân Trung Quốc đang nhậm chức ví dụ như Mã Anh Cửu) và cô lập Đài Loan khi một chế độ không thân thiện cầm quyền (ví dụ như Thái Anh Văn) mới lúc đầu gia tăng áp lực quân sự lên Đài Loan. Các nước ASEAN cũng đối mặt với những áp lực tương tự. Trung Quốc sẽ dùng đường mình của mình là Cam-pu-chia, Lào và ASEAN để ngăn các thỏa thuận đa phương trong chính sách với Biển Đông. Trong nội bộ ASEAN, Trung Quốc nên lập cô lập các thành viên để tiến tới đàm phán song phương (điều này diễn ra với Việt Nam, Phi-líp-pin và In-đô-nê-xi-a).

[5]

Những chính sách làm suy yếu các sự hợp tác chính trị tự do đã và đang tồn tại ở khu vực.

Chiến thuật thuyết phục kinh tế

Từ cùng thời điểm, Bắc Kinh nên lập chia cắt các nước, Trung Quốc cũng dùng sức mạnh kinh tế của mình để thúc đẩy các mục đích chiến lược. Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất đối với nhiều nước trên thế giới và nhanh chóng trở thành đối tác thương mại lớn nhất đối với các nước khác. Trung Quốc thường đưa ra các khoản viện trợ ngay cả đối với những đối thủ của mình với hy vọng kéo họ vào quỹ đạo của Bắc Kinh. Điều này đã được biết gây lo ngại cho các nền dân chủ hoặc các nước đang nên lập hợp tác xây dựng nền dân chủ. Ở những nước này, Trung Quốc có thể chấp nhận hời hợt cho đến lúc một chính phủ có lợi cho Trung Quốc được bầu lên, sau đó, cũng có thể thêm mối liên kết và sự phụ thuộc của nước đó vào mình như trường hợp hợp tác của Phi-líp-pin.

Ngay cả Phi-líp-pin cũng là “ván cờ lâu dài” (long-game) của Trung Quốc. Phi-líp-pin đã

cho thấy sự dè dặt bên ngoài nhưng bên trong chính phủ của mình. Vào đầu những năm 2000, sau đó Tổng thống Arroyo đã phê duyệt hàng loạt các dự án có ít lợi ích lâu dài cho Phi-líp-pin. Ví dụ, dự án nghiên cứu địa chấn chung (JMSU) giữa Phi-líp-pin, Việt Nam và Trung Quốc, được khởi xướng bởi Phi-líp-pin, đã vi phạm quy tắc bất thành văn của ASEAN là tránh các cuộc đàm phán song phương với Trung Quốc, vì thế làm suy yếu ASEAN, và có nguy cơ những bên lãnh thổ của Phi-líp-pin. Có vẻ như JMSU dựa vào khoản vay vốn chộp vá không rõ ràng từ phía Trung Quốc. [6] ‘Hợp tác kinh tế song phương’ từng tỏ ra vào năm 2006 khi Phi-líp-pin tìm kiếm vốn từ Trung Quốc. Trong khi Ngân hàng Thế giới đã chu cấp cho Phi-líp-pin vay khoảng 200 triệu đô và cho Nhật Bản vay 1 tỷ đô, Trung Quốc đã nhẩy vào với đề nghị cho vay 2 tỷ đô một năm cho đến năm 2010 từ Ngân hàng Xuất nhập khẩu của nước này. [7] Khoản vốn từ này không có các điều kiện ràng buộc như các khoản vốn từ của Ngân hàng Phát triển Tây, dự định để tham vọng hơn và để Trung Quốc có thể tiếp thu khoản và sự đóng góp lao động của mình.

[8]

Tuy nhiên, những dự án khác khởi xướng bởi Tổng thống Arroyo bao gồm mạng lưới thông tin quốc gia và dự án đường sắt phía Bắc mới dự định để vận chuyển tài chính qua các khoản cho vay mượn của Trung Quốc.

[9]

Mặc dù các học giả, công chúng, những người lập pháp địa phương và các tòa án cấp tỉnh đã xóa bỏ các thỏa thuận này thì một số thỏa thuận vẫn còn tồn tại và Trung Quốc từng bước tiến gần hơn tới việc bắt Phi-líp-pin phải lệ thuộc.

Sự mở rộng từng bước của chủ nghĩa thực dân và tham vọng càng rõ ràng hơn dưới thời của chính quyền Tổng thống Rodrigo Duterte. Tòa trọng tài theo điều khoản của UNCLOS đã đưa ra phán quyết chống lại hầu như gần hết các yêu sách của Trung Quốc vào tháng 7/2016. Tòa chỉ trích Trung Quốc ngăn cản Phi-líp-pin tiếp cận Vùng đặc quyền kinh tế của mình. Tuy nhiên, Trung Quốc không ngăn cản các nước bày tỏ quan điểm ủng hộ các quyết định của tòa, mà còn tỏ ra một cú xoay chuyển ngoạn mục khi thuyết phục với từng tháng mọi của Phi-líp-pin ngăn cản các chỉ trích từ phía ASEAN và việc xây dựng đảo của Trung Quốc. [10] Duterte đã đưa ra các khoản vay hàng tỷ từ phía Trung Quốc nhưng đó là cái giá rẻ như để đổi lấy kiểm soát Vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin, đặc biệt là khi các khoản nợ này phải được trả lại hoặc Trung Quốc sẽ tiến hành chiếm hữu các tài sản khác quan trọng của Phi-líp-pin. Dưới thời Duterte, Phi-líp-pin đã trở nên bất chấp đến nỗi nước này đã dùng thi công trên một bãi cát gần đảo Thuyền do Phi-líp-pin chiếm đóng, đảo tự nhiên lớn thứ hai của Trường Sa. Dù lập luận của Phi-líp-pin là gì đi nữa thì cũng không thể đáng, và càng làm cho cuộc tiến công của Trung Quốc trên Biển Đông và đội với tất cả thế giới từ do diễn ra mạnh mẽ hơn.

Trung Quốc cũng có chiêu trò từng tỏ ra với Đài Loan. Khi chính phủ thân thiện lên

nhóm quyên, Trung Quốc làm mọi thứ có thể để tạo ra sự phụ thuộc từ phía Đài Loan. Khi mặt chính phủ không thân thiện lên nhóm quyên, Trung Quốc chuyển sang cô lập, đe dọa và làm cho sự cùng tồn tại của hai bên càng khó khăn hơn. Một lần nữa, chính xã hội dân sự đã vươn lên để ngăn chặn các thỏa thuận được biết nghiêm trọng, như Hiệp ước thương mại dịch vụ xuyên eo biển năm 2014. Thỏa thuận này khiến nhu cầu ngoại giao Đài Loan sẽ hãi, cả về lý do kinh tế và an ninh. Phong trào biển tình Hoa Hồng Đông Cộng hòa sinh viên nhận thấy đây là một mối đe dọa đối với doanh nghiệp địa phương và nền dân chủ đã ra sự ngăn chặn hiệp ước. [11] Tuy nhiên, không thể chắc chắn được liệu xã hội dân sự sẽ có thể ngăn chặn được bao nhiêu lần nữa những hiệp ước ngặt nghèo này giữa Trung Quốc và giới tinh hoa tham vọng.

[12]

Trung Quốc giữ bí mật các hiệp ước này khi có thể vì nước này hiểu rằng nhìn chung dân chúng sẽ không ủng hộ. Trung Quốc đã tuyên bố hội nhập kinh tế sẽ xảy ra trước khi có giao thoa với chính trị, nên những hiệp ước này thực sự là những bước tiến tới đồng hóa chính trị.

Tại thời điểm mua chuộc kinh tế xảy ra, “ngoại giao nở còi” (smile diplomacy) cũng đang được thực hiện. Ở đây, Trung Quốc đưa ra các biện pháp trấn an khác nhau với chính trị đối với các nước láng giềng ngay cả khi Trung Quốc có những bất đồng lớn về tài nguyên hàng hải. Ngoại giao nở còi thường diễn ra tại các diễn đàn đa phương và ít tốn kém. Ví dụ, Trung Quốc tham gia APEC vào tháng 11 năm 2014 và đã mời bạn bè đến để bày tỏ sự ủng hộ của mình đối với việc chào mừng bạn bè tham gia APEC. Trung Quốc cũng tiến hành thông tin với Đông Timor. Và

“năm 2003, Trung Quốc trở thành công đồng quốc đầu tiên gia nhập Hiệp ước thân thiện và Hợp tác tại Đông Nam Á ký kết năm 1976. Năm 2002, Trung Quốc và ASEAN ký kết Tuyên bố về quy tắc ứng xử của các bên trên Biển Đông với các bên yêu sách đối với Trường Sa và những khu vực chung lớn bên ngoài.” [13]

Năm 2017, sau trì hoãn kéo dài 15 năm cho phép Trung Quốc giành kiểm soát trên Biển Đông, Trung Quốc đã tuyên bố “thỏa thuận khung” cho bộ quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC) theo sau DOC. [14] Thuyết nước còi nói rằng thỏa thuận này không phải là bị kìm chế đối với trật tự thế giới tự do.

Trong khi Trung Quốc thực hiện ngoại giao nở còi, xây dựng các mối quan hệ kinh tế, và nỗ lực để lan tỏa quyền lực mềm khắp châu Á, bên dưới lập gang tay nhưng là sự công ép. Sự công ép không nhất thiết phải về quân sự, quy mô thế trường

Cộng hòa Trung Quốc có thể tạo ra các mô hình để đưa vào kinh tế. Trung Quốc có thể thao túng quy định tiếp cận vào thị trường của mình hơn các nước dân chủ khác bởi vì các điều luật ở Trung Quốc rất yếu và các nhà lãnh đạo dễ dàng thay đổi luật pháp hoặc sửa đổi hệ thống quan liêu để thay đổi các quy tắc theo ý muốn. [15] Một số ví dụ gần đây như việc cấm các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước thuê các công ty tư nhân nước ngoài và cấm các cơ quan chính phủ mua hàng đầu hàng mới như của Microsoft – điều này cho thấy

những nguy cơ mà các công ty nước ngoài sẽ phải đối mặt khi đầu tư vào Trung Quốc.

[16]

Các hành động của Trung Quốc trong việc hạn chế xuất khẩu đất hiếm và hạn chế nhập khẩu chuỗi Phi-líp-pin đã làm rõ hơn cách tiếp cận ép buộc. Việc bắt nạt về kinh tế thường xảy ra bằng thái độ không nhân nhượng và bác bỏ các thoả thuận.

Chiến thuật: Hội nhập khu vực

Hội nhập khu vực là một mục tiêu của Trung Quốc vì quá trình này làm giảm sự phụ thuộc vào phương Tây đặc biệt là với Mỹ. Hội nhập theo cách này có thể đem đến lợi ích cho một số nước của Trung Quốc trong khu vực. “Các thị trường khu vực Đông Á loại trừ Mỹ có thể giúp Trung Quốc có tầm ảnh hưởng lớn hơn với các nước láng giềng, một khả năng được đề cập đến trong các cuộc tranh luận ở Trung Quốc”. [17] Mặc dù trước đây bộ nhìn nhận một cách đầy hoài nghi, chính quyền đã ngày càng được coi là công cụ cho Trung Quốc thúc đẩy tham vọng và theo đuổi quy định tự do.

[18]

Có một số động thái ngày càng tăng ở Trung Quốc rằng hội nhập khu vực có thể cho phép Trung Quốc theo đuổi lợi ích của mình và cũng có thể đã từng có trong lịch sử của Trung Quốc ở trung tâm của nền chính trị khu vực.

[19]

Để thực hiện mục tiêu này, Trung Quốc đã sẵn sàng hi sinh những lợi ích kinh tế trước mắt của mình cho các lợi ích chiến lược dài hạn.

[20]

Trung Quốc dường như không chắc chắn về việc thị trường nào sẽ có nhiều tiềm năng hơn hơn nữa giúp nước này đạt được sự hội nhập khu vực của mình, tuy nhiên ASEAN với cơ cấu thị trường hiện tại có vẻ như không phải là lựa chọn tốt nhất. Trung Quốc thấy rằng ASEAN không phù hợp vì cùng lý do rằng Trung Quốc cũng có thể ngăn cản các nước khác của ASEAN để giữ quy tắc trong hòa bình các tranh chấp trên Biển

Đông (ví dụ như các chế độ quy định dựa trên đồng thuận). Thay vào đó, Trung Quốc đã tập trung vào thành lập “Đồng đồng Đông Á” có thể phát triển tính “tập thể” (we-ness) mà loại trừ đồng minh Tây. Điều này có thể xây dựng nên hình ảnh văn hóa truyền thống của Trung Quốc đối với các nước trong khu vực Đông Á. [21] Điều này cũng nên lưu ý về chi phí nhân dân tập trung truyền thống châu Á (mặc dù không phải về chi phí nhân dân tập thể của người Hán). Một ví dụ của nỗ lực này đã được thể hiện trong “chiến lược quốc gia”. Như đã giải thích với Mark Beeson và Fjian Li, chiến lược này nỗ lực xây dựng ASEAN +3. Các chế độ tập thể Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc (lỗi của quốc gia), loại trừ đồng minh Tây và được biết là Mỹ. Với các quốc gia có thể bao gồm các nước đồng minh Tây như Úc, Niu- Zi- lân cũng như các nước khác trong vùng loại trừ Mỹ. [22] Những bước tiếp theo này là những nỗ lực trong việc “gắn kết các nước Đông Nam Á với Trung Quốc và sự đồng minh của người Hoa ở khắp khu vực Đông Nam Á”. [

23]

Tất nhiên, sáng kiến BRI sẽ đặt đồng minh những mục tiêu tương tự, tuy nhiên, lập kế hoạch về văn hóa rõ ràng.

Dù cho hội nhập khu vực ở châu Á theo hình thức nào đi nữa, Trung Quốc là nước thống trị về kinh tế và quân sự ở khu vực.

Một thực tế rõ ràng là các quốc gia trong khu vực đang ngày càng gia tăng phụ thuộc vào nền kinh tế Trung Quốc; điều đáng đặt câu hỏi là phụ thuộc lẫn nhau này có hình thức ra sao và mỗi bên sẽ thu được lợi ích ở mức độ nào. [24]

Các nước láng giềng Trung Quốc thu lợi từ sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc. Những mối quan hệ kinh tế này sẽ dẫn đến những mối gắn kết chính trị giữa các nước và các thể chế do Trung Quốc thống trị. Điều duy nhất có thể làm cho hình ảnh kết quả đó là một Trung Quốc thiêu hiếp nhân thức đẩy xu hướng chính trị cân bằng ở các nước láng giềng và sự can thiệp sâu hơn của Mỹ. Tuy nhiên, đây dường như là cách tiếp cận của Bắc Kinh trên Biển Đông. Trung Quốc kiên quyết tìm kiếm sự nhượng bộ trên biển ngay tại thời điểm này.

Trên Biển Đông, giới lãnh đạo Trung Quốc dường như không tán thành với bất kỳ loại dàn xếp thỏa thuận nào. Bắc Kinh tuyên bố chế độ quyền đối với Biển Đông. Bắc Kinh chỉ trích các đảo và nỗ lực ngăn chặn việc tiếp tục cho các chế độ của các nước khác. Trung Quốc tiếp tục tham gia vào các cuộc thảo luận đa phương. Trung Quốc sửa các tàu chiến thành tàu hải giám và vào tháng 4 năm 2018 đặt lực lượng cảnh sát biển Trung Quốc dưới quyền chỉ huy quân đội. Mặc dù tránh thái độ thù địch

công khai, nhưng Trung Quốc đã gây hấn một cách đáng lo ngại. [25] Trung Quốc tiếp tục chấp nhận xét xử công bằng hoặc bất cứ loại luật lệ nào khác. Sau tháng 7 năm 2016, tòa trọng tài thành lập theo Phụ lục VII của UNCLOS phán quyết rằng yêu sách của Trung Quốc trên Biển Đông là bất hợp pháp và xác nhận các quy định của Phi-líp-pin trong Vùng đặc quyền kinh tế của nước này, Trung Quốc đã đáp lại với “ba không”: không công nhận, không tham gia và không tuân thủ phán quyết. Trung Quốc bác bỏ giá trị của phán quyết và coi phán quyết đó không khác gì một tờ giấy lộn. [26]

Đường nội chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc thành một bên liên quan có trách nhiệm đã không dứt khoát kết quả mong muốn.

Chiến thuật lát cắt xúc xích và búp còi

Một số người gọi bước tiếp cận trong những năm gần đây của Trung Quốc trên Biển Đông là chiến thuật “lát cắt xúc xích”. Trung Quốc cô lập các vùng nhỏ trên Biển Đông, từng vùng một, không bao giờ để lên đời gây phản ứng quân sự từ các nước khác nhưng dần dần những thay đổi trong kiểm soát các thực thể trên biển và cuối cùng là toàn bộ Biển Đông. [27] Các quốc gia khu vực không có khả năng đáp trả các thách thức của Trung Quốc và Hoa Kỳ sẽ không can thiệp vì sẽ khiêu khích của Trung Quốc là không khôn ngoan. Hơn nữa, không có bộ quy tắc vùng xử lý khu vực (COC) vì Trung Quốc (thông qua Cam-pu-chia và Lào) đã ngăn cản ASEAN đạt được sự đồng thuận về vấn đề này. [28] Các cuộc đàm phán về khung đề thảo COC cuối cùng đã bắt đầu vào tháng 3/2018, nhưng có rất ít lý do hoặc bằng chứng để mong đợi một sự hoàn tất nhanh chóng.

Khi chiếm được một thực thể địa chất trên Biển Đông, Trung Quốc chuyển sang một chiến thuật gọi là “chiến lược búp còi”. Trung Quốc bao vây các đảo, rặng san hô hoặc các thực thể khác trong một cái kén bao gồm các tàu cá, các tàu thực thi luật, và tàu quân sự. Như được mô tả bởi đại tá Trung Zhang Zhaodong của quân đội hải quân Trung Quốc.

“Vùng đảo được bao bọc bởi lập này đơn lập khác như búp còi. Như vậy, một chiến lược búp còi đã định hình. Nếu Phi-líp-pin muốn vào đó, chỉ những vùng biển ngoài khơi nhất, đầu tiên Phi-líp-pin cần có sự cho phép của hải quân chúng ta. Sau đó, Phi-líp-pin phải xin phép các tàu cá và tàu dân sự. Vì thế, tàu cá của chúng ta có thể đánh búp một cách an toàn trong khi các quy định và lợi ích biển cũng như chấp nhận quy định quốc gia [của Trung Quốc] được đảm bảo.” [29]

Trung Quốc đã xây dựng một cơ sở hạ tầng quân sự trên bảy đảo ở Biển Đông theo cách này. Các cuộc nâng cấp đã hoàn thành trên các rặng san hô của đảo Trường Sa, các bãi cạn và các thềm thụt khác qua các dự án “cải tạo” đất của Trung Quốc. Có các lớp đất quân sự phức tạp trên đá Chàng thụt, đá Subi và Bãi Vành Khăn. Mọi một trong ba thềm thụt này đã được hoàn tất với đường bay, kho chứa ngầm, các hệ thống liên lạc, ra-đa, cảm biến quân sự, hầm chứa cho các tên lửa tên công và hệ thống phòng thủ tầm ngắn. [30] Bốn đảo khác như Hòn, đá Gạc Ma, Châu Viên, Ga-ven và đá Tù Nghê (Hughes Reef) đều được trang bị súng phòng không và có thể là hệ thống vũ khí phòng vệ tầm thụt để chống lại các cuộc tấn công tên lửa hàng trình. [31] Những hệ thống này giúp Trung Quốc nhận diện được tình hình và kiểm soát hiệu quả các phần phía nam của Biển Đông. Việc xây dựng một căn cứ trên bãi cạn Scarborough sẽ hoàn thành việc chiếm đóng trên Biển Đông. Trong trường hợp chiến tranh, những căn cứ này sẽ tạo ra một nền tảng cho việc triển khai lực lượng sâu vào Thái Bình Dương và định minh Mĩ trước các mối nguy hiểm lớn hơn.

Dường như có thể PLA nhận ra thành công của bước tiếp cận này và thúc giục tiếp tục chiến thuật này.

“Chúng ta cần làm nhiều hơn những việc tương tự trong tương lai. Với những đảo nhỏ (nằm gần bãi các nước khác), chỉ có một số quân lính có thể đóng quân trên mọi đảo, nhưng không có thềm thụt nên hoặc thậm chí không có nước uống ở đó. Nếu không có viện trợ trong khoảng từ một đến hai tuần, quân lính đóng tại đây sẽ tự mình rời khỏi quần đảo. Khi rời đi, họ sẽ không bao giờ có thể quay lại.” [32]

Chính sách của Mĩ đã thất bại trong việc ngăn chặn Trung Quốc và thất bại trong việc bắt Trung Quốc phải trả giá. Vì thế, quan điểm của Trung Quốc đã phát triển thành một nhận thức. Theo dõi tiếng Zhang Zhaozhong.

[Chúng tôi] buộc phải chặn đúng thời điểm để tiến hành. Trong những năm qua, chúng ta đã đất được những tiến bộ tại quần đảo Nam Sa (đảo Trường Sa), tiến bộ lớn nhất tôi nghĩ là trên đảo Hoàng Nham, đá Meiji (đá Vành Khăn và bãi cạn Ren'ai (Bãi Cỏ Mây). [33]

Sau khi chiếm đóng và lo ngại bên yếu sách khác, Trung Quốc không định kiểm soát hành chính. “Bằng tiếp theo sẽ là tăng cường quy định luật và thẩm quyền trong việc thi hành pháp luật và triển khai chính quyền của chúng tôi. Bằng tiếp theo sẽ là sự phát triển mạnh mẽ ở đó, bao gồm phát triển kinh tế, du lịch, đánh bắt hải sản và bảo vệ tài nguyên biển.” [34]

Vì vậy, tóm lại, chiến lược sẽ là chiếm giữ các thực thể, sắp đặt các lập các tàu hải quân để bảo vệ, xây dựng lực lượng trong khu vực, tiếp tục quy định tiếp cận của các nước khác, bắt đầu sự đóng thực thể này một cách đặc quyền và không định tính pháp lý hoặc kiểm soát hành chính. Cái gọi là thành phố Tam Sa như đã đề cập ở trên trên đảo Phú Lâm là một ví dụ cho các sự kiện tăng hành chính được Trung Quốc đặt trong nội này. Cuối cùng, du lịch và kinh tế được khuyến khích phát triển. Sau đó, Trung Quốc chuyển sang thực thể dựa lý tiếp theo, cho đến khi cuối cùng Trung Quốc đã bình định được toàn bộ Biển Đông. Chiến lược của Trung Quốc phụ thuộc vào khả năng để đưa sự đóng và lực để chứng minh các bên yếu sách khác trên Biển Đông cũng như ngăn chặn sự can thiệp của Mỹ.

Xây dựng lực lượng quân sự

Trung Quốc tham gia vào việc xây dựng quân sự trên diện rộng hàng thập kỷ và quá trình xây dựng này không cho thấy dấu hiệu dừng lại. Theo Trung Quốc, ngân sách quân sự năm 2018 của nước này là 174,6 tỷ USD. Bởi vì mục chi tiêu quân sự của Trung Quốc không minh bạch có chủ ý, các ước tính bên ngoài về chi tiêu quân sự của Trung Quốc chênh nhau. [35] Ví dụ, Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm ước tính ngân sách quân sự của Trung Quốc là 226 tỷ đô la trong năm 2016, trong khi Trung Quốc tuyên bố khoảng 146 tỷ đô la trong cùng giai đoạn đó. [36]

Ước tính của IHS Jane về ngân sách quốc phòng của Trung Quốc sẽ đạt 260 tỷ đô la vào năm 2020.

[37]

Những khoản chi tiêu này có vẻ quá mức cho một quốc gia nguyên tròng. Hơn nữa, việc mua sắm vũ khí và định hướng chiến lược của Trung Quốc dường như hướng vào việc lo ngại Mỹ ra khỏi Tây Thái Bình Dương, do đó cho phép Trung Quốc áp dụng ý chí của mình trong đó. Các nhà quan sát nhận thấy việc tái cấu trúc của quân đội Trung Quốc thành một lực lượng được thiết kế để chiến thắng các cuộc xung đột khu vực trong thời gian ngắn, dài dài và để ngăn chặn sự can thiệp của Mỹ vào các cuộc xung đột đó. Quá trình tái cấu trúc này tiếp tục hướng tới

Cơ thể sức mạnh quân sự của Trung Quốc, tập trung vào sự phát triển các khả năng chiến tranh cho hải quân, không quân và lực lượng tên lửa. Mục tiêu của chương trình này, vốn đang tiếp diễn sau gần hai thập kỷ nỗ lực, là tạo ra một vùng đệm an ninh sâu rộng, do Trung Quốc thống trị ở Tây Thái Bình Dương, điều đó sẽ quá nguy hiểm cho các lực lượng thù địch triển khai trong một cuộc khủng hoảng có nguy cơ xảy ra trong tương lai. Vào năm 2007, chủ mưu một năm sau cuộc khủng hoảng Đài Loan năm 1995-6, một nghiên cứu từ RAND được đưa ra cho Không quân Hoa Kỳ đã kết luận rằng quân đội Hoa Kỳ có thể thua PLA và các lực lượng “chiến tranh can dự” của Trung Quốc có thể hành động nếu một cuộc khủng hoảng như thế xảy ra. [38]

Chỉ với Hải quân Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc (PLAN), có ba giả thuyết để giải thích cho việc xây dựng quân sự. Giả thuyết thứ nhất cho rằng Trung Quốc đang xây dựng quân sự để đóng góp nhiều hơn đến “những giá trị chung toàn cầu”. Giả thuyết thứ hai cho rằng PLAN nỗ lực để chiến lược Đài Loan. Giả thuyết thứ ba cho rằng PLAN nỗ lực để đẩy Mỹ ra khỏi khu vực Tây Thái Bình Dương. [39] Việc mua sắm vũ khí như tên lửa DF-21D (được mệnh danh là sát thủ diệt tàu sân bay), tên lửa DF-26, tên lửa hành trình chống hạm siêu thanh YJ-18 và tàu ngầm tấn công không đúng với lập luận đầu tiên. Các mục tiêu thứ hai và thứ ba có liên quan với nhau. Nếu PLAN muốn tiếp tục hành động chiến lược Đài Loan, Hải quân Trung Quốc phải đẩy Mỹ ra khỏi Tây Thái Bình Dương. Một số người cho rằng, Trung Quốc cần tăng cường kinh tế và vì thế cần duy trì hòa bình với Mỹ, rằng Trung Quốc nên tập trung vào các vấn đề trong nước, và/hoặc lực lượng của Trung Quốc ưu tiên hơn hải quân và sự ngụy trang vai trò chính của hải quân.

[40]

Không một lập luận nào trong đó là thuyết phục. Rõ ràng, chiến tranh giữa Mỹ và Trung Quốc là không khôn ngoan chút nào, tuy nhiên Trung Quốc có thể tin rằng nguy hiểm gần kề đáng lo ngại hơn là lợi ích lâu dài của việc kiểm soát Tây Thái Bình Dương và bá chủ sau này. PLA đang đóng vai trò chính của chiến lược này cũng như việc kiểm soát Biển Đông. Cả PLA và PLAN đều nhận thấy ngân sách của mình và các tên lửa của PLA cũng như các vũ khí của Không quân Quân đội giải phóng nhân dân Trung Quốc (PLAAF) đều nhằm mục tiêu hỗ trợ PLAN trong bất kỳ cuộc chiến nào với Mỹ. Trong khi chúng ta không thể biết các ý đồ, sự trang bị của quân đội Trung Quốc được thiết kế cho mục đích chiến tranh can dự.

[41]

Nếu Trung Quốc có thể thống trị một cuộc xung đột với Đài Loan hoặc trên Biển Đông, điều này sẽ đe dọa đến vị thế của Mỹ ở Tây Thái Bình Dương bởi vì Mỹ có lẽ sẽ không thể hoàn thành những nghĩa vụ hiệp ước của mình. Tương tự, nếu Trung Quốc thành công trong những nỗ lực này, Trung Quốc sẽ đe dọa đến các quy tắc tự do như quy định luật pháp và tự do trên biển. Tóm lại, các nhà lãnh đạo của Mỹ đã không hiểu rõ thách thức hoặc không sẵn sàng để đáp trả. Trong khi đó, quân đội của Trung Quốc liên tục được nâng cấp khi quân cho khả năng cạnh tranh của Mỹ thêm phần khó khăn hơn.

Trong khi Trung Quốc thiêu mình bành vạc các vịnh đảo quân sự, Trung Quốc luôn rõ ràng về các mục tiêu triển khai trên Tây Thái Bình Dương.

Ông Liu Huaqing, người sáng lập của hải quân hiện đại Trung Quốc, đã phác thảo vai trò của tàu ngầm tấn công hạt nhân trong chiến lược chung của mình vào những năm 1980, các sự gia tăng Trung Quốc cho hay. Ông thấy Trung Quốc khi bị kiểm soát bởi lực lượng Mỹ đã liên kết với các “chuyến đi thực địa” kéo dài từ phía Nam Nhật Bản đến Phi-líp-pin và một “chuyến đi thực địa hai” từ phía Bắc Nhật Bản qua vịnh Guam đến Ấn-đô-nê-xi-a. Ông cho rằng Trung Quốc nên thiết lập sự thống trị hải quân trong chuyến đi đầu tiên trước năm 2010, trong chuyến đi thực địa hai trước năm 2020 và trở thành cường quốc biển trước năm 2050. [\[42\]](#)

Việc kiểm soát Biển Đông là rất cần thiết trong việc đạt được quyền kiểm soát trong chuyến đi thực địa và “tái cấu trúc khu vực” về sau. [\[43\]](#) Ông nhận thấy, hải quân biển xanh cho phép Trung Quốc không chỉ bảo vệ biên giới của mình, mà còn đảm bảo an toàn cho các tuyến thông thương trên biển, bảo vệ thương mại và khả năng tiếp cận các nguồn năng lượng. Hải quân biển xanh kết hợp với việc kiểm soát trên Biển Đông mở rộng khả năng hoạt động như hàng của Trung Quốc trên Thái Bình Dương và làm suy yếu khả năng tấn công của bất cứ chiến lược phong tỏa nào của Mỹ. Về mặt lâu dài, chiến lược này cũng có thêm về thực của Trung Quốc trong bất cứ cuộc xung đột nào với Mỹ. Về mặt ngắn hạn, chiến lược này đã dẫn sự xung đột của Trung Quốc với nhiều nước Đông Nam Á và điều đó gợi ý thích cho yêu sách đường lưỡi bò của Trung Quốc.

Năng lực của PLAN rất đa dạng và ngày càng gia tăng. Một số năng lực được nhận thấy quá mức như sự phát triển của tàu sân bay. Tuy nhiên, Trung Quốc đang phát triển một “hải quân hiện đại và mạnh mẽ trong khu vực” với khả năng can thiệp mang tính đi đầu cao. [\[44\]](#) Thứ về hiện có là lượng lớn tàu ngầm tấn công tiên tiến sẽ sớm được triển khai cùng với các tên lửa đạn đạo chòng hạm, các tên lửa hành trình chòng hạm, các phương tiện máy bay không người lái và hàng loạt các loại vũ khí chòng hạm và kiểm soát. Các tên lửa chòng hạm và kiểm soát của Trung Quốc bao gồm vũ khí động lực học những cũng bao gồm hàng loạt vũ khí khác như laser, robot, trí tuệ nhân tạo và các tên lửa chòng hạm và an ninh mạng.

[\[45\]](#)

Khả năng chòng hạm tiếp cận của Trung Quốc một lần nữa đã dẫn đầu tiềm năng giành chiến thắng trong một cuộc đối đầu trên Biển Đông, điều này có tác động dây chuyền đến về thực của Mỹ ở Tây Thái Bình Dương và xa hơn nữa.

Tên lửa vận là trung tâm của lực lượng tên công Trung Quốc tại Thái Bình Dương. [\[46\]](#)

Tên lửa độn độn và tên lửa hành trình trên đất liền của Trung Quốc là mối đe dọa nghiêm trọng đối với khả năng triển khai của Hoa Kỳ và các đồng minh ở Tây Thái Bình Dương.

[\[47\]](#)

Nhưng tên lửa này đe dọa không chỉ độn Đài Loan và các mức tiêu trên chuỗi độn thị nhút khác (mức dù nó có thể đe dọa rớt hiều qu), mà còn gia tăng đe dọa độn Nhút Bộn, độn Guam và ngay cả các hệ thống của Mỹ như tàu sâu bay đang di chuyển ở khu vực. Hơn thế nữa, Trung Quốc nhận thấy mình không bị bó buộc bởi Hiệp ước Lực lượng hạt nhân trung cấp (INF), vì thế nước này triển khai hàng loạt các tên lửa tầm 500-5500 km mà Mỹ không có giới pháp cả thế và hiều qu. INF độn ra với môi trường chiến lược khác với môi trường mà Mỹ phải đối phó trong thế kỷ 21 và bất nguồn từ sự vi phạm của Nga độn hiệp ước (và sự thất là không nước nào bị bó buộc), có nhiều lý do để Hiệp ước mất hiều lực và cần thiết triển khai một sự rón đe khác. Nhiều người ủng hộ tăng cường tên lửa phóng lực lượng tài ngóm để giới to mối đe dọa tại Trung Quốc.

[\[48\]](#)

Đã có nhiều nghiên cứu về tên lửa độn độn chủng hóm DF-21D, nhưng Trung Quốc cũng đang triển khai DF-26C; với phạm vi 3000-4000 km độn giới là “tàu tực hành tại Guam”.

[\[49\]](#)

Cần phải nhìn nhận các hệ thống này cả gói hùn là các thành tố độn lực. Vì vậy, khả năng chủng về tình của Trung Quốc (ASAT) đóng vai trò như cấp sự nhân cho các về khí khác qua việc hùn chế các khả năng của Mỹ. Trung Quốc tiếp tục thế công nghệ ASAT. Một về thế ngày 5/2/2018 đã phá hỷ thành công một tên lửa trong không gian và do đó có khả năng kép như một về khí ASAT cấp độn thế. Các nhà phân tích tin rằng về thế tháng 5 năm 2013 độn thế thế kỷ độn nhóm vào các về tình độn a thế, cách Trái thế 36.000 km.

Trung Quốc độn nhóm đang phát triển khả năng phực hỷ về tình nhanh chóng (Kuaizhou-2). Khả năng tên công các hệ thống độn a trên không gian của Mỹ và độn làm thay độn bất cả cuộc tên công thế thế nào của Mỹ có thể cần chiến thế thế một cuộc chiến tranh ngón và hùn chế, như cuộc chiến kiểm soát trên Biển Đông. Trên thế thế, cuộc chiến đó có tính chế quyế độn. Kuaizhou-2 có thể phóng các về tình phồn ủng nhanh độn thay thế các về tình “có thể bị phá hỷ hoặc bị tàn phá trong một hành độn gây hùn trong qu độn”. [\[50\]](#)

Những diện biến thứ v khác bao gồm các khả năng tấn công mạng của Trung Quốc. Vấn đề ở đây không phải là Trung Quốc sẵn sàng đe dọa thách thức Mỹ về mặt quân sự trên bình diện toàn cầu. Vấn đề ở đây là Trung Quốc đang chuẩn bị mặt khả năng để làm cho Mỹ phải trả giá đắt khi can thiệp vào các tình huống trong chuỗi đảo thứ nhất và để cho hoạt động của Mỹ trong chuỗi đảo thứ hai gặp nhiều khó khăn. Như đã nhận minh ở trên, nếu Mỹ không thể duy trì cam kết của mình với các nước ở trong chuỗi đảo thứ nhất, bài học cho các nước khác có thể rõ ràng rằng Mỹ không đáng tin với cam kết của mình. Một khi về thể của Mỹ ở Tây Thái Bình Dương lỏng lẻo, các yếu tố quan trọng của trật tự thế giới do bên đề đưa và tính hợp thể và tương lai bá quyền của Mỹ trở nên khó khăn hơn.

Phần 1: [Nhận diện mục đích của Trung Quốc ở Biển Đông](#) .

Phần 3: [Hành vi thể hiện của Trung Quốc ở Biển Đông](#) .

Michael Tkacik, Khoa Khoa học Chính trị, Đại học Stephan F. Austin State, Nacogdoches, TX, Mỹ. Bài viết được đăng trên [Defense and Security Analysis](#), Taylor & Francis (Routledge).

Dịch giả: Nguyễn Phương Hoài, Trưởng Bộ Nghiên cứu, Viện Biển Đông

Hiệu đính: Phạm Thanh Hải

[1] Xin, 'Cooperation Opportunity', 605 (citation omitted).

[2] Ivan Lidarev, '2017: A Tough Year for China-India Relations', *Diplomat*, January 4, 2018, <https://thediplomat.com/2018/01/2017-a-tough-year-for-china-india-relations/> (accessed September 11, 2018).

[3] C. Uday Bhaskar, 'China's WMD Cooperation with Pakistan Looms over Xi-Modi Talks', *Reuters*, September 15, 2014, <http://blogs.reuters.com/india-expertzone/2014/09/15/chinas-wmd-cooperation-with-pakistan-looms-over-xi-modi-talks/> (accessed September 11, 2018).

[4] Dharisha Bastians and Gardiner Harris, 'Chinese Leader Visits Sri Lanka, Challenging India's Sway', *New York Times*, September 16, 2014, <http://www.nytimes.com/2014/09/17/world/asia/chinese-leader-visits-sri-lanka-chipping-away-at-indias-sway.html>

(accessed September 11, 2018).

[5] Shannon Tiezzi, 'The Philippines' UNCLOS Claim and the PR Battle Against China', *Diplomat*, April 1, 2014, <http://thediplomat.com/2014/04/the-philippines-unclos-claim-and-the-pr-battle-against-china/>

(accessed September 11, 2018).

[6] Aileen S.P. Baviera, 'The Influence of Domestic Politics on Philippine Foreign Policy: The Case of Philippines-China Relations after 2004' (RSIS Working Paper No. 241, 5 June 2012), 16, <https://www.rsis.edu.sg/wp-content/uploads/rsis-pubs/WP241.pdf> (accessed September 11, 2018).

[7] *Ibid.*, 18.

[8] *Ibid.*, 19 (citation omitted).

[9] *Ibid.*, 25 (citation omitted).

[10] Richard Javad Heydarian, 'Here's Why the South China Sea Dispute will Continue to Haunt Philippine-China Relations', Huffington Post, July 25, 2017, https://www.huffingtonpost.com/entry/south-china-sea-dispute-duterte_us_597603aae4b09e5f6cd0d53b

(accessed September 12, 2018).

[11] Austin Ramzydec, 'Loss by Taiwan Governing Party Raises Fears that ties with China will Sour', New York Times, December, 26 2014, [http://www.nytimes.com/2014/12/27/world/asia/if-it-shrugs-off-chinas-embrace-taiwan-risks-more-than-just-trade-ties.html?action=click&contentCollection=Asia%20Pacific®ion=Footer&module=](http://www.nytimes.com/2014/12/27/world/asia/if-it-shrugs-off-chinas-embrace-taiwan-risks-more-than-just-trade-ties.html?action=click&contentCollection=Asia%20Pacific®ion=Footer&module=MoreInSection&pgtype=article)

[MoreInSection&pgtype=article](http://www.nytimes.com/2014/12/27/world/asia/if-it-shrugs-off-chinas-embrace-taiwan-risks-more-than-just-trade-ties.html?action=click&contentCollection=Asia%20Pacific®ion=Footer&module=MoreInSection&pgtype=article) (accessed September 12, 2018).

[12] China may have a plan for civil society, as evidenced by its credit and social engineering plans. Simina Mistreanu, 'Life Inside China's Social Credit Laboratory', Foreign Policy, April, 3 2018, <http://foreignpolicy.com/2018/04/03/life-inside-chinas-social-credit-laboratory/> (accessed September 12, 2018).

[13] Zhao Hong, 'China-Philippines Relations Stunted by the South China Sea Dispute' (ISEAS Perspective #17; 28 March 2013), 1-8, 3, https://www.iseas.edu.sg/images/pdf/ISEAS_Perspective_2013_17.pdf

[14] Poling, 'Why a SCS Diplomatic Breakthrough'.

[15] One example is China's selective use of anti-monopoly and "safety" regulations. See Harding,

‘Has US-China Policy Failed?’, 97.

[16] Ricky Yeh, ‘Over-dependence on China will Doom Taiwan’, Diplomat, August 26, 2014 <http://thediplomat.com/2014/08/over-dependence-on-china-will-doom-taiwan/> (accessed September 12, 2018).

[17] Mark Beeson and Fujian Li, ‘Charmed or Alarmed? Reading China’s Regional Relations’, Journal of Contemporary China 21, no. 73 (15 November 2011): 39.

[18] Ibid., 40 (citation omitted).

[19] Ibid., 42.

[20] Ibid.

[21] Ibid., 41 (citations omitted).

[22] On this discussion, see Ibid.

[23] Ibid., 42.

[24] Ibid., 44.

[25] Language is a social construct as philosophers have long noted. Regarding the SCS, Carl Thayer has railed against the phrase “island reclamation” when in fact Beijing is creating islands. See Thayer, ‘No, China is Not Reclaiming’. Similarly,

China's behaviour has long been labeled as "assertive," though perhaps not "newly assertive." See Alistair Iain Johnston, 'How New and Assertive is China's New Assertiveness', *International Security* 37, no. 4

(Spring 2013): 7–48. It seems appropriate at this stage to reclassify China's behaviour for what it is: aggression.

[26] Heydarian, 'Here's why the South China Sea'.

[27] Roger Haddick, 'Salami Slicing in the South China Sea', *Foreign Policy*, August 3, 2012, <http://foreignpolicy.com/2012/08/03/salami-slicing-in-the-south-china-sea/> (accessed September 12, 2018).

[28] Ibid.

[29] Quoting Major General Zhang Zhaozhong of the PLA, published in May 28, 2013 issue of *China Daily Mail* <http://chinadailymail.com/2013/05/28/china-boosts-of-strategy-to-recover-islands-occupied-by-philippines/>

in Rodel Rodis, 'China's Salami-Slicing Cabbage Strategy to Seize Philippine Islands and Reefs', *Global Balita*, June 13, 2013, <http://globalbalita.com/2013/06/13/chinas-salami-slicing-cabbage-strategy-to-seize-philippine-islands-and-reefs/>

(accessed September 12, 2018).

[30] See generally, Asian Maritime Transparency Initiative, 'A Constructive Year for Chinese Base Building', December 14, 2017, <https://amti.csis.org/constructive-year-chinese-building/> (accessed September 12, 2018).

[31] Asia Maritime Transparency Initiative, 'China's New Spratly Island Defenses',

December 15, 2016, <https://amti.csis.org/chinas-new-spratly-island-defenses/> (accessed September 12, 2018).

[32] Quoting Major General Zhang Zhaozhong of the PLA, published in May 28, 2013 issue of China Daily Mail <http://chinadailymail.com/2013/05/28/china-boosts-of-strategy-to-recover-islands-occupied-by-philippines/>

in Rodis, 'China's Salami-Slicing Cabbage'.

[33] Ibid.

[34] Ibid.

[35] On China's official figure released by the Ministry of Finance on 5 March 2018 as well as an explanation for wide-ranging estimates, see Center for Strategic and International Studies, 'What does China Really Spend on its Military', <https://chinapower.csis.org/military-spending/> (accessed September 12, 2018). While not equal to US spending, China's spending is higher than it appears because of China does not disclose significant military expenditures such as foreign purchases. Domestic purchases, meanwhile, should be adjusted to reflect pur-

chasing power parity, which implies greater spending.

[36] See *ibid.* On China's claimed 2016 military budget, see 'China Raises 2016 Defense Spending by 7.6%', DefenceNews, March 6, 2016, <https://www.defencenews.com/home/2016/03/06/china-raises-2016-defense-spending-by-7-6/> (accessed September 12, 2018).

[37] Department of Defense, 'Annual Report to Congress: Military and Security Developments Involving the People's Republic of China 2016' (16 April 2016): 77, <https://dod.defense.gov/Portals/1/Documents/pubs/2016%20China%20Military%20>

[Power%20Report.pdf](#)

(accessed September 12, 2018).

[38] ‘The Real U.S.-China War Asia Should Worry About: The “Range War”’, National Interest, July 25, 2014, <http://nationalinterest.org/feature/the-real-us-china-war-asia-should-worry-about-the-range-war-10952> (accessed September 12, 2018).

[39] See generally, Xin, ‘Cooperation Opportunity’.

[40] Ibid., 606–7.

[41] On counter-intervention, especially on the operational level, see Heath and Erickson, ‘Is China Pursuing’, 143–56.

[42] Jeremy Page, ‘China’s Submarines Add Nuclear-Strike Capability, Altering Strategic Balance’, Wall Street Journal, October 24, 2014, <http://online.wsj.com/articles/chinas-submarine-fleet-adds-nuclear-strike-capability-altering-strategic-balance-undersea-1414164738>

(WSJ online) (accessed September 12, 2018).

[43] Heath and Erickson, “Is China Pursuing”, especially 144–47.

[44] See, Ronald O’Rourke, ‘China Naval Modernization: Implications for U.S. Naval Capabilities – Background and Issues for Congress’, Congressional Research Service, September 8, 2014, <https://www.fas.org/sgp/crs/row/RL33153.pdf> (accessed September 12, 2018).

[45] For one example, Todd Harrison, Kaitlyn Johnson, and Thomas G. Roberts,

'China', Space Threat Assessment 2018 (Washington, DC: Center for Strategic and International Studies, 12 April 2018), <https://www.csis.org/analysis/space-threat-assessment-2018> (accessed September 12, 2018).

[46] China is also making rapid gains in manned and unmanned aircraft. It flies highly capable fourth generation Russian aircraft such as the SU-30 and the SU-35. More importantly, it appears to be mastering state of the art electronics and engine manufacturing, areas in which it has traditionally lagged. The debate continues on the quality of China's jet engines, but progress is being made and this key obstacle to technological military equal-

ence with the West is being eroded. See Eugene K. Chow, 'China May Have Solved the One Thing that was Poised to Stop Its Military Rise', National Interest, January 20, 2018, <http://nationalinterest.org/blog/the-buzz/chinas-may-have-solved-the-one-thing-was-poised-stop-its-24149> (accessed September 12, 2018). On the impact of additive manufacturing on China's ability to produce high performance military hardware such as jet engines and quiet nuclear attack submarines, see Matthew Kroenig and Tristan Volpe, '3-D Printing the Bomb? The Nuclear Nonproliferation Challenge', Washington Quarterly 38, no. 3 (Fall 2015): 7-19.

[47] Matthew Hallex, 'China's Mighty Missile Threat: What Should America Do about It?' National Interest, September 13, 2014, <http://nationalinterest.org/feature/chinas-mighty-missile-threat-what-should-america-do-about-it-11271> (accessed September 12, 2018).

[48] See generally, Evan Montgomery, 'China's Missile Forces are Growing: Is it Time to Modify the INF Treaty', National Interest, July 2, 2014, available at: <http://nationalinterest.org/feature/chinas-missile-forces-are-growing-it-time-modify-the-inf-10791> (accessed September 12, 2018).

[49] Michael Chase, PLA Rocket Force Modernization and China's Military Reforms (Rand Corporation, CT-489). Testimony presented before the U.S.-China Economic and Security Review Commission on February 15, 2018. <https://www.rand.org/pubs/testimonies/CT489.html>

(accessed September 12, 2018). See also, Hallex, 'The Real U.S.-China War' and Andrew Erickson, 'Chinese Anti-ship Missile Development and Counter-Intervention Efforts', Testimony before Hearing on China's Advanced Weapons Panel I: China's Hyper-sonic and Maneuverable Re-Entry Vehicle Programs, U.S.-China Economic and Security Review Commission, February 23, 2017,

https://www.uscc.gov/sites/default/files/Erickson_Testimony.pdf

. (accessed September 12, 2018).

[50] Rui C. Barbosa, 'China Launches Kuaizhou-2 in Second Launch within 24 Hours', NASA Spaceflight.com, November 21, 2014, <http://www.nasaspaceflight.com/2014/11/china-launches-kuaizhou-2-second-launch-24-hours/>

(accessed September 12, 2018).